TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2026**/HS-ST
Ngày **31** tháng **3** năm **2026**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh
2. Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 ngày 3 tháng 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn M, sinh ngày: 01/01/2007, tại Đà Nẵng; Căn cước công dân: 048207006605, cấp ngày 16/3/2022, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Bùi Văn L (sn 1985); Mẹ: Đỗ Thị Y (sn 1988); Gia đình có hai chị em, bị cáo con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức Thành T, sinh ngày: 20/11/2007, tại Đà Nẵng; Căn cước công dân: 048207004094, cấp ngày 01/6/2022, nơi cấp: Bộ C1. Nơi cư trú: Thôn P, xã B, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn M1 (sn 1970); Mẹ: Nguyễn Thị H (sn 1977); Gia đình có năm chị em, bị cáo con thứ út.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Thành T: Ông Nguyễn Văn P - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ (có mặt)

- ***Bị hại:*** Ông Trương Văn H1, sinh năm 2006; Địa chỉ: A L, phường S, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

+ Em Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/03/2010; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị L1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Văn M rủ Nguyễn Đức Thành T và Nguyễn Đăng Chí T1 đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, Thành tài và Chí T1 đồng ý. Sau đó, Chí T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 43K1-587.02 chở M và Thành T đi đến các đoạn đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến địa chỉ C Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, biển kiểm soát 74H1-138.06 của anh Trương Văn H1 đang dựng phía trước, không có người trông coi. Lúc này, Chí T1 và Thành T đứng ngoài còn M xuống xe đi đến lấy trộm chiếc xe trên, đẩy ra ngoài rồi ngồi lên xe, Chí T1 và Thành T điều khiển xe Honda AirBlade đẩy đi, khi đi được khoảng 01 km đến khu vực vắng người thì M trực tiếp đấu dây điện để nổ máy xe mô tô trộm cắp được rồi điều khiển xe đi. Trên đường đi, Thành T dùng tay bẻ biển kiểm soát 74H1-138.06 rồi đưa cho M. Khi đi đến khu vực đường H, thành phố Đà Nẵng, M vứt biển số xe ở lề đường, rồi chạy xe về nhà Chí T1 ở xã B, Đà Nẵng. Đến khoảng 18 giờ ngày 19/10/2025, M quay lại nhà của Chí T1 đem xe mô tô trên về nhà M tại thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng rồi M và Thành T cùng tháo rời nhiều bộ phận của xe mô tô trên với mục đích để bán phụ tùng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 20/10/2025, M mang hai vành xe đến bán cho tiệm thu, mua phế liệu "Nương" do bà Đặng Thị N làm chủ trên đường Q, xã H, TP . được 400.000 đồng rồi tiêu xài một mình hết. Qua truy xét, Công an phường H, thành phố Đà Nẵng xác định Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T và Nguyễn Đăng Chí T1 là những đối tượng đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 04 ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường H kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter; màu xanh, số khung 0610FY069952, số máy G3D4E079164 là 10.100.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 03 (ba) bao tải màu vàng chứa linh kiện của xe mô tô Yamaha Exciter; 01 (một) lốc máy xe mô tô (đã bị mài mòn số máy); 01 (một) khung sườn xe mô tô (đã bị mài mòn số khung); 02 (hai) yếm xe mô tô; 01 (một) ống pô xe mô tô (là các bộ phận của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc thu được tại nhà Bùi Văn M). Đối với chiếc xe này, qua điều tra xác định do anh Lê Hữu T2 (sinh năm:

1980, trú tại: Khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị). Vào tháng 5/2020, anh T2 bán lại chiếc xe cho anh Trương Văn H1. Ngày 03/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã xử lý trả lại các tài sản nói trên cho anh H1 là có căn cứ.

- 01 (một) búa có đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) kìm bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) trục vít bốn chấu; 01 (một) lục giác bằng kim loại; 01 (một) tuýp hình chữ L và 06 (sáu) đầu tuýp (là các dụng cụ Bùi Văn M sử dụng để tháo xe mô tô); chuyển đến Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 bảo quản, chờ xử lý.

- 02 (hai) DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai bị can Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T trong giai đoạn điều tra vụ án (*tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án*).

Về dân sự: Bị hại Trương Văn H1 đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 30/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

1. Đối với bị cáo Bùi Văn M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Đức Thành T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 177, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T phạm tội *"Trộm cắp tài sản*"

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ **09** (chín) tháng đến **12** (mười hai) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Thành T từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) búa có đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) kìm bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) trục vít bốn chấu; 01 (một) lục giác bằng kim loại; 01 (một) tuýp hình chữ L và 06 (sáu) đầu tuýp (là các dụng cụ Bùi Văn M sử dụng để tháo xe mô tô).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 02 năm 2026.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quy trữ theo hồ sơ vụ án: 02 (hai) DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai bị can Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T trong giai đoạn điều tra vụ án.

***** Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

***** Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Thành T, thống nhất với điều khoản tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bên cạnh đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bản thân bị cáo còn nhỏ tuổi không được giáo dục tốt từ gia đình nên chưa nhận thức hết hành vi sai trái của mình. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên đề nghị áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 177, 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên để cho bị cáo được án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có sơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Bùi Văn M rủ Nguyễn Đức Thành T và Nguyễn Đăng Chí T1 đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, Thành T và Chí T1 đồng ý. Sau đó, Chí T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 43K1-587.02 chở M và Thành T đi đến các đoạn đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến địa chỉ C Đ, phường H, thành phố Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, biển kiểm soát 74H1-138.06 của anh Trương Văn H1 đang dựng phía trước, không có người trông coi. Lúc này, Chí T1 và Thành T đứng ngoài còn M xuống xe đi đến lấy trộm chiếc xe trên và đấu dây điện để nổ máy xe mô tô trộm cắp được rồi điều khiển xe đi.

Tại Bản kết luận định giá số 04 ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường H kết luận: Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter; màu xanh, số khung 0610FY069952, số máy G3D4E079164 là 10.100.000 đồng.

Lời khai thừa nhận của các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.100.000 đồng, hành vi phạm tội của cac bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong vụ án án này bị cáo Bùi Văn M là người trưởng thành cũng là người khởi xướng rủ rê, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội (tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Đức Thành T mới 17 tuổi 11 tháng còn em Nguyễn Đăng Chí T1 mới 15 tuổi 06 tháng 24). Vì vậy mức án của bị cáo Bùi Văn M phải cao hơn bị cáo Nguyễn Đức Thành T.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Thành T, mặc dù để tại thời điểm xét xử vụ án đã đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 177, 179 của của Luật tư pháp người chưa thành niên.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn M là người rủ rê xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đức Thành T được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 177, 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Đức Thành T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà giao bị cáo cho gia đình chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng có thể trở thành công dân tốt cho xã hội.

Vì vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Nguyễn Đức Thành T được hưởng án treo là phù hợp.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) búa có đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) kìm bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) trục vít bốn chấu; 01 (một) lục giác bằng kim loại; 01 (một) tuýp hình chữ L và 06 (sáu) đầu tuýp. Đây là các dụng thực hiện hành vi phạm tôi, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

- Đối với 02 (hai) DVD chữa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T trong giai đoạn điều tra vụ án nên tiếp tục quy trữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đề nghị áp dụng điều luật, tội danh và mức hình phạt, đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Ngoài ra trong vụ án có:

- Đối với Nguyễn Đăng Chí T1 có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Chí T1 mới 15 tuổi 06 tháng 24 ngày (*chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định*) nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Đăng Chí T1 là phù hợp.

- Đối với ông Nguyễn Văn M1 không biết việc Nguyễn Đức Thành T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với bà Đặng Thị N là người mua hai vành xe của bị cáo Bùi Văn M, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên*;*

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 177, 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Thành T **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Thành T cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) búa có đầu bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) kìm bằng kim loại; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại; 01 (một) trục vít bốn chấu; 01 (một) lục giác bằng kim loại; 01 (một) tuýp hình chữ L và 06 (sáu) đầu tuýp.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 02 năm 2026.

- Tiếp tục quy trữ theo hồ sơ vụ án 02 (hai) DVD chữa dữ liệu ghi hình có âm thanh lời khai bị cáo Bùi Văn M và Nguyễn Đức Thành T trong giai đoạn điều tra vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Đức Thành T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

5. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Cơ quan Cảnh sát ĐTCA TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Hữu Khánh